TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/KDTM-PT
Ngày 25 - 9 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mai Lan

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Phạm Tuấn Minh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Quàng Hồng Nết – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLPT - KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/KDTM - ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Sơn La) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2025/QĐ-PT ngày 27/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (viết tắt là M), địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường Y, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q2 và khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (viết tắt là Công ty M1). Địa chỉ: Tầng H, số C L, phường N, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng giám đốc (Hợp đồng ủy quyền ngày 13/04/2023).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Mạnh Q - Chức vụ: Giám đốc Vùng - Vùng miền B - Khối Quản trị rủi ro Công ty M1 (Văn bản ủy quyền ngày 13/04/2023). Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Đăng T1 - Chuyên viên xử lý nợ Công ty M2 (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2024). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Bản L, phường T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

***Đại diện theo ủy quyền của bị đơn**:* Văn phòng L. Địa chỉ số D, đường L, Tổ C, phường C, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Vũ Đức T2 - Trưởng Văn phòng (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/4/2024). Có mặt.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:* Ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X. Địa chỉ: Tổ H, phường C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

***Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:* Văn phòng L. Địa chỉ số D, đường L, Tổ C, phường C, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Vũ Đức T2 - Trưởng Văn phòng (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 27/5/2024). Có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:***

Ngày 13/12/2022**,** ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng cho vay số 51149.22.785.3161963.TD với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (gọi tắt là Ngân hàng M3). Nội dung vay vốn: Phương thức cho vay theo hạn mức, hạn mức cho vay 10.500.000.000 đồng (mười tỷ năm trăm triệu đồng) với lãi suất theo thỏa thuận là 10.2%/ Năm mục đích là bổ sung vốn kinh doanh. Sau khi ký kết Ngân hàng M3 đã giải ngân cho ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H 10 lần tại các khế ước vay nợ và tại các văn bản nhận nợ với tổng số tiền là **10.450.000.000** đồng; tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm 03 tài sản, sau:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất , diện tích 48m^2 tại tổ F, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 572344 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1446 QSDĐ do UBND tỉnh S cấp ngày 03/10/1994 do ông Đặng Phúc K nhận chuyển nhượng từ ông Vũ Kim B và được chỉnh lý vào ngày 02/04/2009, tài sản thế chấp đã được lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7587.17.785.3161963.BĐ được công chứng tại văn phòng C, tỉnh Sơn La ngày 29/3/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La vào ngày 29/3/2017.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 1, diện tích 154m^2 Tại bản Lầu, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 668375 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00040 - QĐ:1558 do UBND tỉnh S cấp ngày 14/6/2010 mang tên ông Đặng Phúc K. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7586.17.785.3161963.BĐ được công chứng tại văn phòng C, tỉnh Sơn La ngày 29/3/2017.

Tài sản 03: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66, Tờ bản đồ số 179, diện tích 150m^2 tại bản C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 141322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS00113, QĐ số 450 /QĐ- VPĐKĐĐ do Sở tài

nguyên và môi trường tỉnh S cấp ngày 23/4/2019 mang tên ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 897510.19.785.3161963.BĐ được công chứng tại văn phòng C, tỉnh Sơn La ngày 23/7/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông K và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 23/08/2023 nên khoản vay của ông K bà H chuyển sang nợ xấu, nợ quá hạn, Ngân hàng M3 đã nhiều lần làm việc với ông K bà H để đôn đốc, tạo điều kiện cho ông K và bà H trả nợ, tuy nhiên ông K và bà H cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông bà Khương H1 phải thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Theo đó, tạm tính đến ngày 11/10/2023, ông bà Khương H1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 10.642.908.725 đồng (mười tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm linh tám nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc theo hợp đồng là 10.450.000.000đ, nợ lãi quá hạn là: 192.908.725đ.

Yêu cầu ông bà Khương H1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 51149.22.785.3161963.TD đã ký ngày 13/12/2022 kể từ ngày 12/10/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu ông bà Khương H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của ông bà Khương H1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7586.17.785.3161963. BĐ ngày 29/3/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7587.17.785.3161963. BĐ ngày 29/3/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (để bảo đảm nghĩa vụ của người khác) số 897510.19.785.3161963. BĐ ngày 23/7/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông bà Khương H1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

*** bị đơn ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn đều không hợp tác, không ghi bản tự khai, không có bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án theo giấy triệu tập và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn tiếp tục vắng mặt. Tòa án đã không lấy được lời khai của bị đơn.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X :***

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng những người liên quan đều không hợp tác, không ghi bản tự khai, không có bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án theo giấy triệu tập và tại phiên tòa sơ thẩm tiếp tục vắng mặt. Do vậy, Tòa án không ghi được lời khai của họ.

** Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- Văn phòng L :*

Đại diện không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên không thỏa thuận được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ.

Ngày 04/9/2024, Ngân hàng có đơn yêu cầu về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 1.540.000.000đ (một tỉ năm trăm bốn mươi triệu đồng) và tài sản bảo đảm của khoản tiền này, do Ngân hàng đã giải chấp tài sản thế chấp (tài sản thứ 3) với bên thứ ba là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66, Tờ bản đồ số 179, diện tích 150m^2 tại bản C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 141322 ngày 23/4/2019 mang tên ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X nhưng không thông báo cho bị đơn biết.

Tại tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện; và yêu cầu Tòa án buộc ông bà Khương H1 phải trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng, số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2024 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là: 10.251.740.247 đồng (mười tỉ, hai trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó, gốc là: 8.914.875.527đồng (tám tỉ, chín trăm mười bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 1.336.864.720 đồng (một tỉ, ba trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm sau mươi tư nghìn, bảy trăm hai mươi đồng). Đề nghị xem xét về tài sản thế chấp về đất và tài sản gắn liền là một phần nhà không được thế chấp.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định: Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) về việc đề nghị Tòa án buộc ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H trả nợ số tiền vay nợ gốc là 1.540.000.000đ (một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng) và quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66, Tờ bản đồ số 179, diện tích 150m^2 Tại bản Cang, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 141322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS00113, QĐ số 450 /QĐ- VPĐKĐĐ do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp ngày 23/4/2019 mang tên ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 897510.19.785.3161963.BĐ được công chứng tại văn phòng C, tỉnh Sơn La ngày 23/7/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M): Buộc bị đơn ông Đặng Phúc K và ông Bà Nguyễn Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 19/9/2024 là: 10.251.740.247 đồng (mười tỉ, hai trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó,dư nợ gốc là: 8.914.875.527 đồng (tám tỉ, chín trăm mười bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng), nợ lãi

quá hạn là 1.336.864.720 đồng (một tỉ, ba trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm sau mươi tư nghìn, bảy trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng đồng cho vay số 51149.22.785.3161963.TD ngày 13/12/2022 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Trường hợp ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích 48m^2 tại tổ F, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 572344 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1446 QSDĐ do UBND tỉnh S cấp ngày 03/10/1994; ông Đặng Phúc K nhận chuyển nhượng từ ông Vũ Kim B và đã được chỉnh lý vào ngày 02/04/2009, thửa đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Đặng Phúc K. Tài sản thế chấp đã được lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7587.17.785.3161963.BĐ được công chứng tại văn phòng C, tỉnh Sơn La ngày 29/3/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La vào ngày 29/3/2017.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 1, diện tích 154m^2 tại bản Lầu, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 668375 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00040 - QĐ:1558 do UBND tỉnh S cấp ngày 14/6/2010 mang tên ông Đặng Phúc K. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7586.17.785.3161963.BĐ được công chứng tại văn phòng C, tỉnh Sơn La ngày 29/3/2017.

Khi xử lý tài sản thứ 2 đối với phần đất có một phần ngôi nhà xây 03 tầng trên 52m^2 đất (nằm trong thửa đất số 8, tờ bản đồ số 01 có tổng diện tích là 154m^2) thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình ông K bà H. Khi cơ quan có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo thế chấp tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 1 có diện tích 154m^2 tại bản Lầu, phường C, thành phố S thì ông K bà H hoặc các thành viên khác trong hộ gia đình ông K bà H được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng nếu có nhu cầu mua đối với diện tích đất đang sử dụng có 01 phần ngôi nhà xây 3 tầng trên mặt đất và một phần tầng hầm dưới lòng đất có diện tích theo kết quả xem xét đo đạc thực tế là 52m^2 cụ thể là: Phần diện tích đất (phần đất thứ 2) có một phần ngôi nhà xây 3 tầng trên đất và một phần tầng hầm của ngôi nhà xây 3 tầng nằm dưới lòng đất xây dựng trên diện tích đất là 52m^2 có hướng tây giáp với phần đất thứ nhất (ranh giới nhà 3 tầng được thể hiện trong trích đo hình thể thửa đất) có cạnh dài 11,56m; Hướng Bắc giáp đất ông K có cạnh dài 5,14m; H2 nam giáp đất bà T3 cạnh dài 2,57m; Hướng Đông

giáp với đất nhà ông K và phần còn lại ngôi nhà xây 3 tầng trên mặt đất và phần tầng hầm của ngôi nhà xây 3 tầng dưới lòng đất có cạnh dài 11,28m (chi tiết có sơ đồ trích đo hình thể thửa đât kèm theo), hoặc được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích thửa đất là 154m^2. Trường hợp ông K bà H hoặc các thành viên khác trong hộ gia đình ông K bà H không có khả năng nhận chuyển nhượng đất thì khi phát mãi quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 1 có diện tích 154m^2 ông K bà H phải tháo dỡ, di dời một phần ngôi nhà xây 3 tầng và một phần tầng hầm của ngôi nhà xây 03 tầng xây dựng trên 52 m^2 đất (phần đất thứ 2) để giao cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2024, bị đơn ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:

Toà án sơ thẩm không thông báo tài liệu chứng cứ toà án thu thập được cho đương sự là xâm phạm quyền và lợi ích đương sự, không xem xét lỗi của nguyên đơn trong hoạt động tín dụng, đưa ra phán quyết không phù hợp tình tiết khách quan của vụ án, giá trị tài sản đảm bảo của bị đơn còn lại 30% hiện nguyên đơn chưa thanh toán nhưng Toà án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá, nhận đinh; phán quyết về tài sản gắn liền với đất không phù hợp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của đương sự; nguyên đơn tự ý thoả thuận với người liên quan mà không có sự tham gia của bị đơn là xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi của bị đơn, đề nghị; yêu cầu hủy hoặc sửa bản án số 09/2025/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

***Tại phiên tòa phúc thẩm*:**

Ý kiến tranh luận của người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Đề nghị Toà án sửa bản án sơ thẩm, bị đơn cho rằng tại thời điểm vay giữa ngân hàng V1 không lập biên bản xác nhận trên đất có tài sản gì, không có tài liệu nào chứng minh ông bà Khương H1 xác nhận 52m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ngân hàng, ngân hàng không xem xét tài sản bảo đảm. Có giao dịch bảo đảm đối với đất nhưng không có giao dịch bảo đảm đối với tài sản trên đất. Thửa số 8 nằm dọc theo đường dân sinh, thửa đất ông Hà K1 không có đất dôi ra. Ông bà Khương H1 không được chỉ đất và công trình tài sản trên đất khi thẩm định.

Ngoài ra Hiện đất và tài sản trên đất có ngôi nhà 3 tầng, chưa được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của ông Đặng Phúc P1, không nêu rõ tài sản thế chấp phát sinh trước hoặc sau khi ký kết hợp đồng với ngân hàng, đất của ông bà Khương H1 không có lối đi nào khác để vào. Đề nghị xem xét 1 phần vô hiệu giao dịch của ngân hàng xác định tài sản có trước khi ký hợp đồng tín dụng, giao dịch tài sản không đăng ký giao dịch đảm bảo. Thửa đất 48m2 đã được thế chấp, đồng thời là lối đi vào thửa đất 154m2 của ông bà Khương H1.

Ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Không nhất trí với ý kiến của nguyên đơn, sau khi bản án có hiệu lực tại giai đoạn thi hành án các bên vẫn có thể thoả thuận được khi có vướng mắc báo cáo lên cấp có thẩm quyền của ngân hàng thì sẽ thoả thuận thi hành án sau. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: Sửa bản án sơ thẩm số 09/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La nay là Toà án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh với nhau vì mục đích lợi nhuận. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 , Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn nộp đúng thời hạn theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên toà, gồm: nguyên đơn, bị đơn ông K1, bà H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông V, bà X các đương sự đều đã được triệu tập hợp lệ, tại phiên toà các đương sự đều có người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên toà theo quy định. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải bị đơn không có mặt, là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Cấp sơ thẩm đã tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải nhiều lần và thông báo tài liệu đã công khai cho đương sự, đảm bảo quyền cho các đương sự theo quy định; đối với yêu cầu sơ thẩm không đánh giá khách quan, tài sản bảo đảm còn 30% nguyên đơn chưa thanh toán xét thấy thỏa thuận này không có căn cứ chứng minh, chỉ là ý kiến đưa ra của bị đơn vượt quá phạm vi vụ án nên Hội đồng xét thấy không đặt ra giải quyết.

[2.2] Về hợp đồng vay - Hợp đồng thế chấp xác định:

Ngày 13/12/2022, ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng cho vay số 51149.22.785.3161963.TD với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (MB). Nội dung vay vốn: Phương thức cho vay theo hạn mức, hạn mức cho vay 10.500.000.000 đồng (mười tỷ năm trăm triệu đồng) với lãi suất theo thỏa thuận là 10.2%/năm mục đích là bổ sung vốn kinh doanh đã được công chứng tại phòng công chứng; Ngân hàng M3 đã giải ngân cho ông bà Khương H1 là 10 lần với tổng số tiền là 10.450.000.000 đồng.

Việc giao kết Hợp đồng vay giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp về chủ thể, nội dung và mục đích. Đảm bảo điều kiện tại điều 117 BLDS nên giao dịch dân sự phát sinh hiệu lực pháp luật theo quy định. Bên vay đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng. Khoản vay bị quá hạn từ ngày 23/8/2023; Do đó, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông K, bà H1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2.3] Để bảo đảm cho khoản vay thì trước đó, ông K, bà H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7586.17.785.3161963. BĐ ngày 29/3/2017 với Ngân hàng M3 đối với các tài sản, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích 48m^2 tại tổ F, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La mang ông Vũ Kim B được chỉnh lý vào ngày 02/04/2009 sang tên ông Đặng Phúc K.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 1, diện tích 154m^2 tại bản Lầu, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La mang tên ông Đặng Phúc K.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66, tờ bản đồ số 179, diện tích 150m^2 tại bản C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La mang tên ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X.

Như vậy, đây là các tài sản đảm bảo cho các khoản vay. Các hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng theo quy định tại điều 298 BLDS. Do đó, khi ông bà Khương H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, thì bị đơn và người liên quan phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đã cam kết.

Tuy nhiên, theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2024, Hội đồng xét xử nhận thấy, cụ thể:

Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 1, diện tích 154m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của ông K và bà H1. Gắn với đất có 52m^2 thuộc ngôi nhà xây 3 tầng 260m^2/sàn xây trên thửa đất chưa được cấp giấy CNQSDĐ.

Tại văn bản ghi ý kiến và cung cấp thông tin tài liệu Ông K và bà H1 cho rằng nhà 3 tầng trên diện tích 260m^2 thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông Đặng Phúc P1, còn quyền sử dụng đất 154m^2 đất đã thế chấp cho ngân hàng là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng tài sản hợp pháp của ông K bà H1, và cung cấp giấy phép xây dựng năm 2010 mang tên ông Đặng Phúc K trên diện tích 78,4m^2 tại Bản Lầu phường C; tuy nhiên ông bà đã không xây nhà trên diện tích được cấp phép.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp tài sản cần tuân thủ các quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của các bên và tính khả thi của việc xử lý tài sản. Cụ thể, theo Điều 318 và Điều 325 Bộ luật Dân sự 2015, tài sản gắn liền với đất chỉ được xử lý cùng với quyền sử dụng đất trong trường hợp tài sản đó thuộc sở hữu hợp pháp của bên thế chấp. Trong vụ án này:

Ngôi nhà 3 tầng là một khối kiến trúc thống nhất, không thể tách rời phần diện tích là 52m² x 3 tầng (tầng hầm) cấp sơ thẩm xử lý tài sản thế chấp buộc tháo dỡ phần nhà để bàn giao lại đất là không hợp lý, vì nó có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho toàn bộ ngôi nhà, làm mất đi giá trị của tài sản, gây thiệt hại lớn ảnh hưởng quyền lợi của người thứ 3, trong khi chưa đủ căn cứ xác định thuộc toàn quyền sở hữu của bên thế chấp; đồng thời không đảm bảo thu hồi được đầy đủ giá trị tài sản để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Phần lớn ngôi nhà nằm trên đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải là tài sản thế chấp.

Tòa án đã có công văn gửi ngân hàng M3 nhưng không có phản hồi, không đưa ra căn cứ, chứng minh ai là người đang sở hữu, và ý kiến của họ khi đưa phần tài sản này vào việc thế chấp, mặt khác Toà án đã có công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân phường T giải thích về vị trí thửa đất số 08 tại sơ đồ địa chính 23, có kế thừa bản đồ số 01, thể hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà K, tại công văn 892/UBND-KT,HT&ĐT ngày 24/9/2025 của UBND phường xác nhận thửa đất số 8, tờ bản đồ 01 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có toạ độ, vị trí cụ thể thửa đất ;

Xác định phần nhà thế chấp chưa đủ cơ sở toàn quyền sở hữu của bị đơn, bị đơn có lỗi trong việc kê khai, Ngân hàng giải ngân không thẩm định kỹ vi phạm trong nguyên tắc cấp tín dụng tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung 2017 dẫn đến phát sinh trách nhiệm lỗi thì phải chịu sự rủi ro; do đó, không thể xử lý toàn bộ diện tích đất đã thế chấp vì không thể tách rời phần đất có nhà để xử lí riêng do công trình kiên cố không tháo rỡ được là 52m^2 nhà trên đất, vi phạm điều 317 BLDS và vô hiệu 1 phần theo điều 130 BLDS.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất bị vô hiệu một phần tại Mục 1.2 của Hợp đồng. Việc Tòa sơ thẩm chấp nhận toàn bộ về xử lý tài sản theo yêu cầu của Ngân hàng trong trường hợp này không tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Nghị định số 21/2021-CP ngày 19/03/2021 của Chính P2 về đối tượng, phạm vi bảo đảm quyền của người thứ 3.

Về xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng giành quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Vì những lý do trên, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7586.17.785.3161963.BĐ ngày 29/3/2017 giữa ông bà Khương H1 và Ngân hàng M3 bị vô hiệu một phần đất và tài sản gắn liền là 52m^2 trong diện tích 154m^2 thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 1 tại bản Lầu, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 668375 do UBND tỉnh S cấp ngày 14/6/2010 mang tên ông Đặng Phúc K.

[2.4] Đối với việc xem xét thẩm định tại chỗ 2 bên không có ý kiến khiếu nại gì. Tại cấp phúc thẩm bị đơn có yêu cầu thẩm định lại, tuy nhiên đã rút lại đơn yêu cầu và nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng. Do vậy, căn cứ kết quả thẩm định đã được tiến hành để giải quyết chung; kết quả thẩm định ngày 20/5/2024 (BL 259).

Tổng diện tích trong sổ cấp là 154m^2 nhưng đo theo kích thước giáp ranh thể hiện theo sổ thì diện tích là 162,7m^2 (rộng hơn 8,7m^2).

Diện tích có nhà là 52m^2 (+ 8,7m^2) tổng 60,7 m^2.

- Có tứ cận nằm trong diện tích nhà 3 tầng: phía Bắc 5,14 m +1,57 m; phía Đông R 11,60m; Phía Tây giáp đất thế chấp 11,56m; phía Nam giáp đất bà thủy 2,57m.

***Diện tích không có nhà là 102m^2**

- Phía Đông giáp đất đã thế chấp và tường nhà là 11,56m
- Phía Tây giáp đường dân sinh+ mương 12,30m
- Phía Nam giáp đất bà T3 là 10,29m
- Phía Bắc giáp đất ông K là 7,19m.

[2.5] Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66, Tờ bản đồ số 179, diện tích 150m^2 tại bản C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 141322 cấp ngày 23/4/2019 mang tên ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X.

Về việc giải chấp của Ngân hàng M3 đối với tài sản bảo đảm thế chấp của ông V, bà X khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đây là sự thoả thuận hợp pháp của các đương sự. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung này của nguyên đơn là tự nguyện, tại cấp sơ thẩm bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập.

Đối chiếu Điều 299; Điều 303 Bộ luật Dân sự 2015Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp, có quyền thỏa thuận phương thức xử lý tài sản thế chấp; khoản 4 Điều 52 Nghị định 21/2021/NĐ-CPthời hạn xử lý tài sản thế chấp.

Toà án sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu này là có căn cứ đúng quy định.

[2.6] Đối với số tiền bị đơn, ông Đặng Phúc P1 có xuất trình bổ sung chứng cứ, cho rằng đã nộp tiền đặt cọc để mua lại 2 thửa đất và tài sản gắn liền đã thế chấp trong Hợp đồng với Nguyên đơn được phát sinh trong quá trình mà 2 bên tự thỏa thuận; phía đại diện Ngân hàng đề nghị được trả lại do trình cấp trên không được, ông P1 không nhất trí. Nội dung vượt quá phạm vi kháng cáo, do đó được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có tranh chấp;

[2.7] Đối với ý kiến của ông bà Khương H1 về yều cầu bổ sung ông Đặng Phúc P1 là người có quyền lợi liên quan, đang quản lí sử dụng ngôi nhà 3 tầng; ông P1 có đơn yêu cầu định giá để mua lại phần diện tích đất có nhà xây theo giá thị trường, tuy nhiên Ngân hàng không chấp nhận; mặt khác tại cấp sơ thẩm bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, đối chiếu Khoản 3 Điều 200; Khoản 2 Điều 201; Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét thấy người được đề nghị bổ sung tham gia tố tụng không có trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm; Tòa án phúc thẩm chỉ xem xét trong phạm vi khởi kiện bị kháng cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận;

Từ những nhận định phân tích nêu trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Sơn la.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Sơn La).

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 157, 165, 166, 227, 228, 244, 266, 271, 273, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 2 Thông tư 39/2016/TT-NHNNđịnh về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 280; khoản 2 Điều 292; các Điều 117, 118, 119, 200, 201, 296, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 325, 351, 357, 388, 422, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) về việc đề nghị Tòa án buộc ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H trả nợ số tiền vay nợ gốc là 1.540.000.000đ (một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng) và quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66, Tờ bản đồ số 179, diện tích 150m^2 tại bản C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 141322 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS00113, QĐ số 450 /QĐ- VPĐKĐĐ do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp ngày 23/4/2019 mang tên ông Đặng Phúc V và bà Nguyễn Thị X. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 897510.19.785.3161963.BĐ được công chứng tại văn phòng C, tỉnh Sơn La ngày 23/7/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M): Buộc bị đơn ông Đặng Phúc K và ông Bà Nguyễn Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 19/9/2024 là: 10.251.740.247 đồng (mười

tỉ, hai trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó, dư nợ gốc là: 8.914.875.527đồng (tám tỉ, chín trăm mười bốn triệu,tám trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 1.336.864.720 đồng (một tỉ, ba trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tư nghìn, bảy trăm hai mươi đồng).

3. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H không thanh toán xong nợ thì thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp 1 và một phần tài sản thế chấp 2 tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7586.17.785.3161963.BĐ ngày 29/3/2017 giữa ông bà Khương H1 và Ngân Hàng M3; tại Hợp đồng đồng cho vay số 51149.22.785.3161963.TD ngày 13/12/2022 để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tài sản thế chấp gồm:

Tài sản thế chấp 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích 48m^2 tại tổ F, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 572344 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1446 QSDĐ do UBND tỉnh S cấp ngày 03/10/1994; mang tên ông Vũ Kim B và đã được chỉnh lý sang tên ông Đặng Phúc K từ ngày 02/04/2009 .

Tài sản thế chấp 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 1, có diện tích là 102m$^{2.}$ tại bản L, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 668375 do UBND tỉnh S cấp ngày 14/6/2010 mang tên ông Đặng Phúc K. Có tứ cận:

- Phía Đông giáp đất đã thế chấp và tường nhà là 11,56m;
- Phía Tây giáp đường dân sinh+ mương 12,30m;
- Phía Nam giáp đất bà T3 là 10,29m;
- Phía Bắc giáp đất ông K là 7,19m;

(C*hi tiết Sơ đồ trích đo hình thể thửa đất ngày 20/5/2024*).

Giành quyền ưu tiên mua diện tích đất còn lại có nhà của thửa đất là 52m^2 cho ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H và người thứ 3 có quyền lợi liên quan.

Giành quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu đối với trách nhiệm bồi thường giá trị tương ứng 52m^2 đã thế chấp cho Ngân hàng M3.

4. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đồng cho vay số 51149.22.785.3161963.TD ngày 13/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

6. Về án phí, chi phí tố tụng:

[6.1] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn Ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H phải chịu 118.251.740 đồng (một trăm mười tám triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1(MB) số tiền 59.320.000 (năm mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001469 ngày 01/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Sơn La.

[6.2] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Đặng Phúc K, bà Nguyễn Thị H không phải chịu 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được trả lại số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002148 ngày 16/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Sơn La.

[6.3] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.265.000đ (sáu triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

7. *Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7[a], 7[b] và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Phòng GĐKTTT-THA;
- Lưu: hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Tuấn Minh	**Đỗ Tuấn Long**	**Đinh Thị Mai Lan**